

Số: 155/2022/HS-ST

Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/HSST ngày 13/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022, đối với bị cáo:

**Bành Thị Ngọc A;** sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 43/13 Đường M1, khu phố J, phường S3, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 00/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có chồng và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 03/11/2021, Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng số A2, nhà số K3 Đường số A5, Khu phố B2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 02 đối tượng gồm Trần Văn T và Bành Thị Ngọc A. Qua kiểm tra, phát hiện trong ống quần dài bên phải mà A đang mặc trên người có 01 túi vải màu đỏ đựng 01 gói

nylon chứa tinh thể không màu, A khai nhận là ma túy đá của do A mua để sử dụng cá nhân. Công an phường Hiệp Bình Phước đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bành Thị Ngọc A.

Tại Công an phường Hiệp Bình Phước và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Bành Thị Ngọc A khai: Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 10/2019. Ngày 02/11/2021, A được Nguyễn Thị Tuyết N1 thuê đến dọn phòng trọ cho N1 tại địa chỉ: Phòng số A2, nhà số K3 Đường số A5, Khu phố B2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc nói chuyện với N1 thì A nói cần mua ma túy để sử dụng nên N1 gọi điện thoại cho người đàn ông không rõ lai lịch đặt mua ma túy rồi N1 bảo A đi bộ ra đầu hẻm K Đường số A5, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó A đi bộ ra đầu hẻm trên và gặp người đàn ông tên N2 (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng với mục đích để bản thân sử dụng. Ngày 03/11/2021, A tiếp tục đến nhà N1 để dọn dẹp phòng thì bị Công an phường Hiệp Bình Phước kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 5933/KLGD-H ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay Bành Thị Ngọc A, chữ ký ghi tên Trần Văn T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2751 g, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Bành Thị Ngọc A cho kết quả dương tính với Methamphetamine.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Bành Thị Ngọc A, chữ ký ghi tên Trần Văn T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, được ký hiệu mẫu m, bên trong là ma túy ở thể rắn, còn lại sau giám định là 0,2345 g, loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Văn A.

- 01 (một) túi vải màu đỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định, với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKSTPTĐ ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Bành Thị Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Bành Thị Ngọc A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với lượng ma túy còn lại và 01 túi vải màu đỏ.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, của người làm chứng, kết luận giám định... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tại Phòng số A2, nhà số K3 Đường số A5, Khu phố B2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Bành Thị Ngọc A đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, với khối lượng 0,2751 gram, loại Methamphetamine, được gói trong 01 túi nylon, bên ngoài là túi vải màu đỏ để trong ống quần dài bên phải mà A đang mặc trên người, với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết N1, bị cáo A khai là người giới thiệu người bán ma túy cho A. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã tiến hành xác minh tại địa chỉ cư trú của N1 tại G1, Phường M2, quận Bình Thạnh nhưng N1 không có mặt tại địa chỉ trên đã bán nhà đi đâu không rõ, đến nay chưa xác định lại lịch rõ ràng và chưa làm việc được với N1. Bên cạnh đó, chưa xác định được nhân

thân lai lịch của người thanh niên tên N2 là người mà A khai đã bán ma túy cho A nên chưa có căn cứ để xử lý hình sự đối với N1 và N2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn T là bạn trai của Nguyễn Thị Tuyết N1, thời điểm bắt quả tang A thì T cũng có mặt tại Phòng số A2, nhà số K3 Đường số A5, Khu phố B2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức nhưng xác định T không biết A cất giấu ma túy trong người và không biết nguồn gốc ma túy này. T cũng khai nhận chưa từng sử dụng chung ma túy với A. Do đó, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi vải màu đỏ và 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Bành Thị Ngọc A, chữ ký ghi tên Trần Văn T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, được ký hiệu mẫu m, bên trong là ma túy ở thể rắn, còn lại sau giám định là 0,2345 g, loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Văn A. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bành Thị Ngọc A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bành Thị Ngọc A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 túi vải màu đỏ và 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay của Bành Thị Ngọc A, chữ ký ghi tên Trần Văn T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, được ký hiệu mẫu m, bên trong là ma túy ở thể rắn, còn lại sau giám định là 0,2345 g, loại Methamphetamine được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Văn A.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS ngày 06/4/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Thực**